TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 13/6/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đ Hùng và ông Nguyễn Xuân Quốc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện L.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà**: Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2024, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện L, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST-HS, ngày 28/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

- **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ và con bà Nguyễn Thị M; có vợ: Nông Thị Xếp (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh B (có mặt).

* Bị hại: Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Bái Giang, xã T, huyện L, tỉnh B (vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968 (có mặt).
- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968 (có mặt).
- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2004 (có mặt).

Đều nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/01/2024, Nguyễn Văn H mở tài khoản Facebook trên mạng xã hội lấy tên là "Hoàng Nguyễn", H vào nhóm "Huyện L" thì thấy chị Phạm Diệu L, sinh năm 2001; trú tại: Thôn Kim Đào, thị trấn T, huyện L, tỉnh B đăng bài đổi tiền lẻ mừng tuổi Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 nên H đã nhắn tin hẹn gặp chị L để đổi tiền lẻ nhưng mục đích chiếm đoạt tài sản của chị L. Sau đó, H sử dụng tài khoản Facebook "Hoàng Nguyễn" nhắn tin trao đổi thống nhất với chị L với nội dung H sẽ đổi 15.000.000 đồng tiền lẻ, gồm các mệnh giá: 200 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (10.000.000 đồng); 200 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (4.000.000 đồng); 100 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (1.000.000 đồng). Phí đổi tiền lẻ là 830.000 đồng. Sau đó, H và chị L thống nhất hai bên gặp nhau vào tối ngày 05/02/2024 đến khu vực cầu Táo Đ thuộc địa phận thôn Đào Xá, xã Trung Chính, huyện L, tỉnh B, để tiến hành giao dịch. Sau đó H cung cấp cho chị L số điện thoại 0974.041.878, chị L cũng cung cấp cho H số điện thoại 0913.868.434 (số điện thoại này là của anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 2001; trú tại: Thôn Bái Giang, xã T, huyện L, tỉnh B, là người yêu của chị L) để hai bên liên lạc với nhau. Sự việc trên, chị L đã nói lại cho anh M biết để anh M chuẩn bị tiền giao cho H. Như đã hẹn khoảng 20 giờ ngày 05/02/2024, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, BKS: 99H1-154.50 (chiếc xe này là của ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1968, bố đẻ của H cho H mượn để làm phương tiện đi lại) đến khu vực cầu Táo Đ rồi H lấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng xám bên trong có lắp sim số 0974.041.878 (chiếc điện thoại này H mượn của bà Nguyễn Thị M sinh năm 1968 là mẹ đẻ của H để sử dụng, do điện thoại di động của H bị hỏng) gọi đến số 0913.868.434 của anh M. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi trên đường theo hướng dẫn của anh M. Một lát sau, H nhìn thấy anh M dựng và ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu BKS: 99F1-177.76 sát lề đường bên phải của đường tỉnh lộ 285 thuộc địa phận thôn Đào Xá, xã Trung Chính, huyện L, tỉnh B theo hướng từ thị trấn T đi xã L. H điều khiển xe mô tô đi đến đỗ sát và song song với xe mô tô của anh M. Lúc này H vẫn ngồi trên xe, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, xe vẫn nổ máy. H hỏi anh M có phải là người ship hàng không (ý hỏi anh M có phải là người đổi tiền không), anh M trả lời phải. H bảo anh M đưa tiền để kiểm tra, anh M đồng ý đồng thời đưa cho H 01 túi nilon màu hồng bên trong có đựng 15.000.000 đồng gồm các loại tiền mệnh giá như đã thỏa thuận. Ngay sau khi nhận túi tiền, H bảo anh M cung cấp mã QR của Ngân hàng để H chuyển tiền vào khoản, khi thấy anh M đang cầm điện thoại để cung cấp mã QR cho H, thì ngay lúc này H treo túi tiền vào móc treo đồ của xe mô

tô rồi tăng ga phóng xe bỏ chạy về hướng đê L. Trên đường đi, H tháo sim ra khỏi điện thoại rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến khu vực đê L thuộc địa phận xã L thì dừng lại cất tiền vào túi áo khoác đang mặc rồi vứt túi nilon và sim điện thoại ở ven đường sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà mình.

Về đến nhà, H đi vào phòng ngủ của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2004 (em trai của H) và đưa cho anh H 100 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (5.000.000 đồng), số tiền này H bảo cho anh H 3.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng H bảo anh H đưa cho bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968 (mẹ đẻ của H). Sau đó, H đưa cho anh H 100 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (1.000.000 đồng) để đổi lấy 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng rồi cầm 10.000.000 đồng, trong đó có 100 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 200 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đi về phòng ngủ của mình cất số tiền trên vào ngăn tủ.

Cùng ngày, anh Nguyễn Tiến M đã có đơn trình báo sự việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H.

Ngày 06/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc nằm trên trục đường TL285 thuộc địa phận thôn Đào Xá, xã Trung Chính, huyện L, tỉnh B. Hiện trường là đường thẳng có một hướng đi xã L, huyện L, tỉnh B và một hướng đi thị trấn T, huyện L, tỉnh B. Đường được trải bằng nhựa asphalt không có chướng ngại vật ngăn cản hay che khuất tầm nhìn. Lòng đường rộng 7,7m.

Hiện trường xảy ra vụ việc cách cầu Táo Đ 20m; phía nam sát vỉa hè và khu đất trống; phía bắc đối diện quán tạp hóa nhà anh Đặng Văn Bộ; phía tây hướng đi thị trấn T; phía đông hướng đi xã Lai Ha. Quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ dấu vết, tài liệu gì.

Ngày 06/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H, quá trình khám xét đã tạm giữ của Nguyễn Văn H, một số vật chứng, tài sản, đồ vật gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, BKS: 99H1-154.50, số máy G3D4E034252, số khung 0610FY033148; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng xám; 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 100 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 200 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 áo khoác màu đen có họa tiết hoa văn "LV" đã qua sử dụng; 01 quần bò dài màu đen đã qua sử dụng; 01 áo phông cộc tay màu đen nhãn hiệu "BURBERRY" đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi chai màu trắng trên mũ có dòng chữ

“MEMORIE” đã qua sử dụng; 01 khẩu trang màu đen đã qua sử dụng và 01 Đ dép tông màu đen đã qua sử dụng.

Thu tại phòng ngủ của anh Nguyễn Văn H 100 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 100 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành rà soát và thu giữ tại khu vực đê thuộc địa phận thôn L, xã La Hạ, huyện L, tỉnh B 01 sim điện thoại nhà mạng Viettel, số thuê bao 0974.041.878.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L còn tiến hành trích xuất camera an ninh ghi lại hình ảnh H về nhà vào lúc 21 giờ 46 phút 08 giây.

Tại cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS-LT, ngày 28/5/2024 của VKSND huyện L đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại ông Nguyễn Văn Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, BKS: 99H1-154.50; bà Nguyễn Thị M chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng xám; anh Nguyễn Văn H số tiền 1.000.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác, 01 quần bò dài, 01 áo phông cộc tay, 01 mũ lưỡi chai màu trắng, 01 khẩu trang, 01 Đ dép tông và 01 sim điện thoại số 0974.041.878. Lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 USB có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhất trí với bản luận tội của VKS, không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù bị hại là anh Nguyễn Tiến M vắng mặt; nhưng anh M đã được Tòa án tống đạt giấy triệu hợp lệ và anh M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, anh M đã trình bày đầy đủ tại Cơ quan điều tra. Do vậy, việc anh M vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng gì đến nội dung vụ án nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/02/2024, tại đường tỉnh lộ 285 thuộc địa phận thôn Đào Xá, xã Trung Chính, huyện L, tỉnh B, bị cáo Nguyễn Văn H đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, BKS: 99H1-154.50 đến điểm hẹn gặp anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 2001; trú tại: Thôn Bái Giang, xã T, huyện L, tỉnh B, để đổi tiền lẻ mừng tuổi tết Nguyên đán năm 2024. Tại đây, anh M đưa cho bị cáo H 01 túi ni lon màu hồng, bên trong có 15.000.000 đồng gồm: 200 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 200 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 100 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Sau khi nhận được túi tiền trên, bị cáo H bảo anh M cung cấp mã QR của Ngân hàng để H chuyển khoản, khi thấy anh M đang cầm điện thoại để cung cấp mã QR cho bị cáo H, thì ngay lúc này bị cáo H treo túi nilon màu hồng có đựng tiền mà anh M vừa đưa vào móc treo đồ của xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát. Căn cứ vào hành vi và số tiền chiếm đoạt trên của bị cáo đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự đúng như tội danh và điều luật mà VKSND huyện L đã truy tố bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới khách thể của tội phạm là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần

chúng nhân dân và bị xã hội lên án. Chính vì vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bị cáo.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo được xác định là người có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức hành vi đi cướp giật là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì có tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo đã lao vào con đường phạm tội; xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo có bố đẻ là người thờ cúng liệt sỹ và có tham gia quân ngũ. Xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, khi lượng hình cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng bổ sung là hình phạt tiền được quy định khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với anh Nguyễn Văn H là người được bị cáo cho 5.000.000 đồng gồm 100 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; bị cáo đổi cho anh H 1.000.000 đồng gồm 100 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để lấy 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Xét thấy, số tiền được bị cáo cho anh H và số tiền anh H đổi cho bị cáo, anh H không biết đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xem xét xử lý đối với anh H là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Văn Đ (bố đẻ bị cáo) là người cho cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, BKS: 99H1-54.50; đối với bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ bị cáo) là người cho bị cáo mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng xám. Xét thấy, quá trình điều tra xác định: Ông Đ bà M không biết bị cáo dùng xe mô tô và điện thoại nêu trên để làm công cụ, phương tiện đi cướp giật tài sản của anh M. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với ông Đ và bà M là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 15.000.000 đồng gồm: 200 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 200 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 100 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L thu được. Xét thấy, đây số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của anh M vào ngày 05/02/2024 và là tài sản hợp pháp của anh M nên ngày 07/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại anh M là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, BKS: 99H1-154.50 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng xám do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L thu được; bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại trên để sử dụng vào mục đích phạm tội. Xét thấy, chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Đ bố đẻ bị cáo và chiếc điện thoại trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà M là mẹ đẻ bị cáo; ông Đ và bà M không biết bị cáo sử dụng chiếc xe và chiếc điện thoại vào mục đích phạm tội nên HĐXX trả lại chiếc xe cho ông Đ và trả lại chiếc điện thoại cho bà M là phù hợp quy định pháp luật. Đối với số tiền 1.000.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng do Cơ quan điều tra thu được; xét thấy, đây là số tiền thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh H nên HĐXX trả lại số tiền trên cho anh H là phù hợp quy định pháp luật. Đối với 01 sim điện thoại số 0974.041.878 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L thu được; xét thấy, đây là sim số điện thoại của bị cáo đã sử dụng vào mục đích phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 áo khoác màu đen có họa tiết hoa văn "LV", 01 quần bò dài màu đen, 01 áo phông cộc tay màu đen nhãn hiệu "BURBERRY", 01 mũ lưỡi chai màu trắng trên mũ có dòng chữ "MEMORIE", 01 khẩu trang màu đen và 01 Đ dép tông màu đen do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L thu được. Nhận thấy, đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm phạm tội của bị cáo; tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo không nhận lại số tài sản này. Xét thấy đối với 01 áo khoác, 01 quần bò dài, 01 áo phông cộc tay, 01 mũ lưỡi chai màu trắng, 01 khẩu trang và 01 Đ dép tông không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 USB có chứa nội dung liên quan đến thời gian và hình ảnh đơi với bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội xong trở về nhà do Cơ quan điều tra thu được; xét thấy đây là tài liệu, chứng cứ quan trọng để chứng M hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2024. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại ông Nguyễn Văn Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, BKS: 99H1-154.50; bà Nguyễn Thị M chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng xám và anh Nguyễn Văn H 1.000.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác, 01 quần bò dài, 01 áo phông cộc tay, 01 mũ lưỡi chai màu trắng, 01 khẩu trang, 01 Đ dép tông và 01 sim điện thoại số 0974.041.878 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L). Lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 USB có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- VKSND huyện L.
- THADS huyện L.
- Trại tạm giam Công an tỉnh B.
- Nhà tạm giữ Công an huyện L.
- Bị cáo. UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Xuân Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Đ Hùng Nguyễn Xuân Quốc	**Phạm Xuân Hà**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- VKSND huyện L.
- THADS huyện L.
- Trại tạm giam Công an tỉnh B.
- Nhà tạm giữ Công an huyện L.
- Bị cáo. UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Xuân Hà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 20 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2024;

Tại: Hội trường UBND thị trấn T, huyện L, tỉnh B.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng và ông Nguyễn Đắc Hùng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST - HS ngày 28 tháng 5 năm 2024, đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh B;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cướp giật tài sản". Biểu quyết nhất trí: 3/3.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Biểu quyết nhất trí: 3/3.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2024. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án. Biểu quyết nhất trí: 3/3.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại ông Nguyễn Văn Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh bạc, BKS: 99H1-154.50; bà M chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng xám; bị cáo số tiền 1.000.000 đồng, nhưng giữ số tiền trả bị cáo để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác, 01 quần bò dài, 01 áo phông cộc tay, 01 mũ lưỡi chai màu trắng, 01 khẩu trang, 01 Đ dép tông và 01 sim điện thoại số 0974.041.878 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày …/6/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Biểu quyết nhất trí: 3/3.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Biểu quyết nhất trí: 3/3.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đ Hùng **Nguyễn Đắc Hùng** **Phạm Xuân Hà**